

# **CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

Địa chỉ: A28, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Đường Trần Văn Cẩn, Phường Mỹ Đình 2,  
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (84.24) 3564 3689 - Fax: (84.24) 3564 3690

Website: <http://cnccapital.com.vn>



## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Hà Nội, ngày tháng 05 năm 2020

M.S.A  
★

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam
- Tên tiếng Anh : CNC CAPITAL VIET NAM JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt : CNC CAPITAL VIET NAM.,JSC
- Nhãn hiệu thương mại:

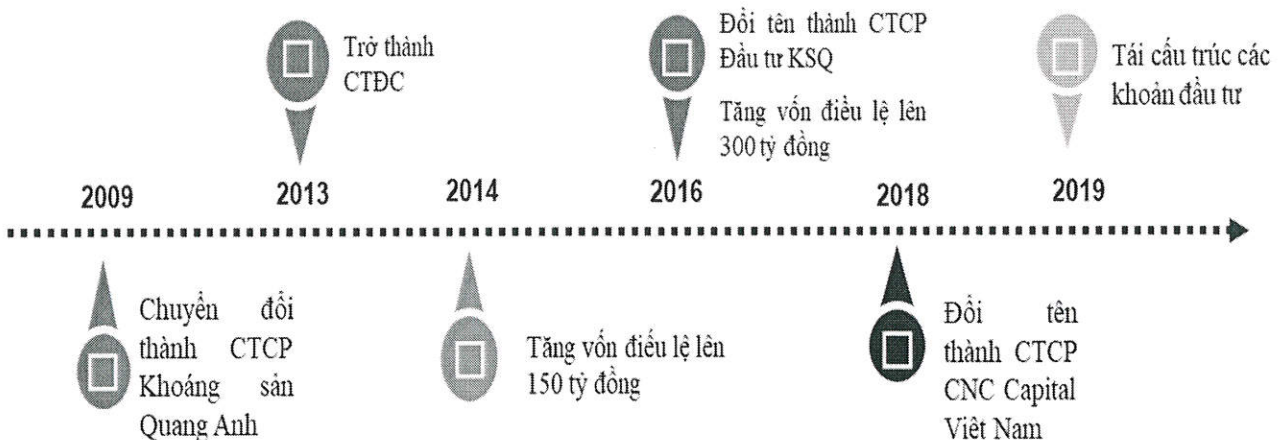


- Địa chỉ trụ sở chính: A28, BT6, KĐT Mỹ Đình 2, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội .
- Điện thoại : 024 3564 3689 Fax: 024 3564 3690
- Website : [www.cnccapital.com.vn](http://www.cnccapital.com.vn)
- Mã số thuế : 0101971512
- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 đồng
- Mã cổ phiếu : KSQ - được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh tiền thân là Công ty TNHH Khoáng sản Quang Anh - thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102026705 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/6/2006, với các ngành nghề kinh doanh chủ yếu là đầu tư chế biến khoáng sản như đồng, chì kẽm, thiếc, đất hiếm, than cốc và que hàn công nghiệp.
- Ngày 05/01/2009, Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh được chính thức thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034314 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Khoáng sản Quang Anh.
- Ngày 15/3/2010, Công ty thực hiện tăng vốn từ 6.000.000.000 (Sáu tỷ) đồng lên 7.800.000.000 (Bảy tỷ tám trăm triệu) đồng.
- Ngày 19/8/2011, Công ty thực hiện tăng vốn từ 7.800.000.000 (Bảy tỷ tám trăm triệu) đồng lên 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng.

- Ngày 25/01/2013, Công ty Cổ phần Khoáng sản Quang Anh được UBCKNN chấp thuận trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 384/UBCKNN-QLPH.
- Ngày 30/10/2014, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 150.000.000.000 đồng.
- Ngày 27/01/2016, Công ty phát hành tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng.
- Ngày 28/06/2016, Công ty thay đổi tên thành CTCP Đầu tư KSQ.
- Ngày 09/11/2018, Công ty đổi tên thành CTCP CNC Capital Việt Nam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101971512 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/01/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/11/2018.
- Năm 2019, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư không hiệu quả, chuyển từ việc đầu tư dự án cửa nhựa lõi thép, đầu tư Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh thiết bị Toàn Phát,... sang đầu tư vào CTCP BOT Cầu Thái Hà - một doanh nghiệp cùng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng với tỷ lệ sở hữu là 17,99%. Đồng thời thực hiện bổ sung một số ngành nghề kinh doanh.



### 3. Ngành nghề kinh doanh chính:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101971512 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/01/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09/11/2018

Lĩnh vực kinh doanh: Xây dựng và thương mại

Ngành nghề kinh doanh theo đăng ký của Công ty như sau:

1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
2410	Sản xuất sắt, thép, gang
4311	Phá dỡ
4312	Chuẩn bị mặt bằng



1610	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ
4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Buôn bán thiết bị nhiệt, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị cấp nước, thiết bị phụ tùng ô tô, xe máy, máy xây dựng và máy móc các loại, thiết bị văn phòng, đồ mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ, trang thiết bị y tế, thiết bị phòng cháy, chữa cháy và hóa chất (Trừ hóa chất nhà nước cấm) - Cung cấp thiết bị dạy học, thiết bị dạy nghề và thiết bị nghiên cứu dạy học; - Bán buôn thiết bị, máy móc công nghiệp, điện tử viễn thông, vi tính – tin học; - Mua bán trang thiết bị trường học; - Mua bán các trang thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, vật lý; - Mua bán thang máy; - Mua bán hệ thống tủ điện công nghiệp, dân dụng - Mua bán hệ thống âm thanh ánh sáng, truyền hình, tổng đài; - Mua bán hệ thống điều hòa thông gió; - Mua bán hệ thống bếp, giặt là công nghiệp; - Mua bán hệ thống Sauna, Steam; - Mua bán hệ thống khí y tế, khí công nghiệp - Bán buôn máy móc thiết bị y tế;
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
3830	Tái chế phế liệu
0620	Khai thác khí đốt tự nhiên
0710	Khai thác quặng sắt
0722	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
0730	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
0891	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón
0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng)
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn vật



	liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
2610	Sản xuất linh kiện điện tử
2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính
2630	Sản xuất thiết bị truyền thông
2640	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng
2710	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
2720	Sản xuất pin và ắc quy
2731	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học
2732	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác
2733	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
2740	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
2750	Sản xuất đồ điện dân dụng
2790	Sản xuất thiết bị điện khác
2811	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)
2812	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu
2813	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
2814	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
2815	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung
2816	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bóc xếp
2817	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)
2818	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén
2819	Sản xuất máy thông dụng khác
3100	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng
3311	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
3313	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học

3314	Sửa chữa thiết bị điện
3319	Sửa chữa thiết bị khác
3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
4321	Lắp đặt hệ thống điện
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu - Mua bán hóa chất cơ bản (Trừ hóa chất Nhà nước cấm); - Mua bán máy khí công nghiệp; - Buôn bán sản phẩm dệt may, vải sợi các loại; - Bán buôn, bán lẻ vật tư tiêu hao ngành y tế;
4690	Bán buôn tổng hợp
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
4101	Xây dựng nhà để ở
7310	Quảng cáo
4102	Xây dựng nhà không để ở
7320	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
4211	Xây dựng công trình đường sắt
4212	Xây dựng công trình đường bộ
7710	Cho thuê xe có động cơ
4221	Xây dựng công trình điện
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
4229	Xây dựng công trình công ích khác



	Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn
8560	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
4291	Xây dựng công trình thủy
0510	Khai thác và thu gom than cứng
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
0520	Khai thác và thu gom than non
0610	Khai thác dầu thô
0220	Khai thác gỗ
0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ
0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.
8511	Giáo dục nhà trẻ
8512	Giáo dục mẫu giáo
8521	Giáo dục tiểu học
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh
4789	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức lưu động hoặc tại chợ
2420	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu
0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch



0164	Xử lý hạt giống để nhân giống
4631	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì
4632	Bán buôn thực phẩm
4721 (Chính)	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
6630	Hoạt động quản lý quỹ Chi tiết: Đầu tư khởi nghiệp sáng tạo

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

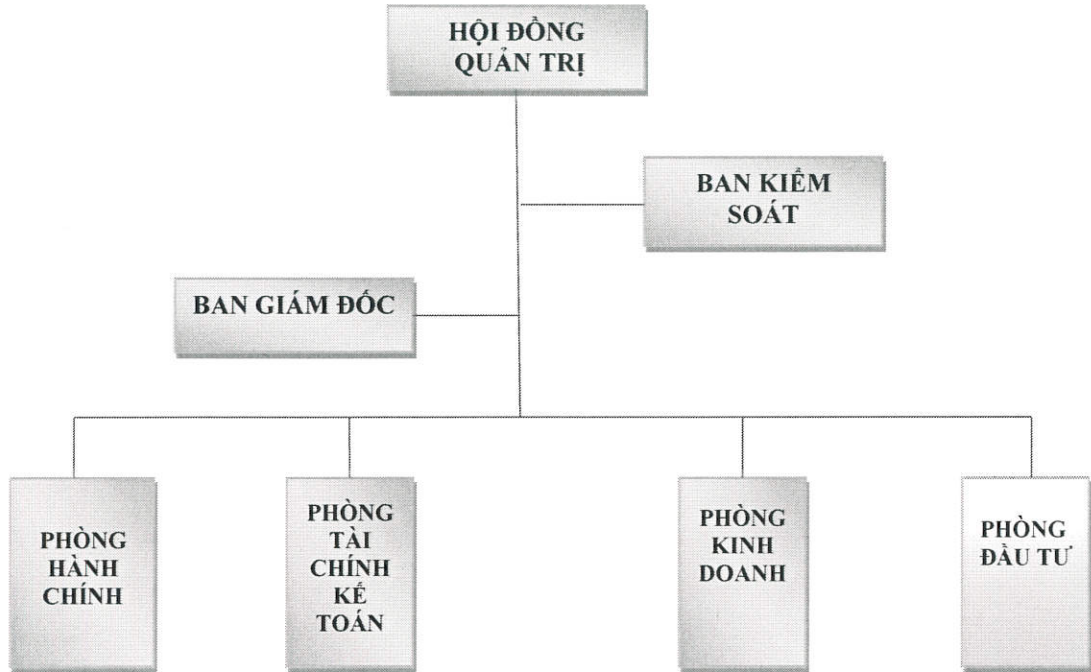
##### Cơ cấu tổ chức:

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam có một Trụ sở chính đặt tại Hà Nội và hai văn phòng giao dịch tại Hà Nội. Chi tiết như sau:

- Trụ sở chính : A28, BT6, KĐT Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Số điện thoại : (84.24) 3564 3689
- Số fax : (84.24) 3564 3690

##### Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.



**Hội đồng quản trị:**

HDQT là tổ chức quản lý của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03(ba) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. HDQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HDQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

**Ban kiểm soát:**

Số lượng thành viên BKS là 03 (ba) thành viên. Trong BKS phải có ít nhất 1 thành viên là người có chuyên môn về tài chính – kế toán. BKS là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Nhiệm kỳ là 5 năm do ĐHĐCĐ bầu.

**Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc của Công ty gồm có 01 (một) Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Các Trưởng phòng là người giúp việc cho Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

- 
- 
- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
  - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - Tuyển dụng và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
  - Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

### **Các phòng ban chức năng:**

#### **Phòng Hành chính Tổng hợp**

- a. Công tác đào tạo, tuyển dụng, kỷ luật lao động:
  - Lập kế hoạch đào tạo, tuyển dụng và kỷ luật lao động theo kế hoạch sản xuất hàng năm và theo định hướng phát triển của Công ty;
  - Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ;
  - Tuyển dụng lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- b. Công tác tổ chức, công tác cán bộ:
  - Tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành của bộ máy từ Công ty và các đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền, chuẩn bị việc thành lập các hội đồng, ban, đoàn và tổ chức công tác;
  - Nghiên cứu xây dựng, đề xuất, phương án tổ chức sản xuất từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc ;
  - Theo dõi, báo cáo thống kê và phân loại lao động và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện phân loại lao động;
  - Lập kế hoạch sử dụng nhân lực hàng năm.
- c. Công tác Lao động tiền lương và chính sách đối với người lao động:
  - Đề xuất, nghiên cứu chế độ tiền lương, chế độ tiền thưởng áp dụng trong Công ty phù hợp với chế độ chính sách của Công ty và của Nhà nước;



- Thực hiện chế độ BHXH, Bảo hiểm y tế các chế độ khác về Bảo hiểm đối với người lao động.

### **Phòng Tài chính Kế toán**

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn;
- Lập dự toán, tổ chức công tác kế toán, báo cáo quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Thực hiện việc chi trả lương, các khoản phụ cấp và các chế độ khác cho CB CNV toàn Công ty ;
- Phối hợp với các phòng ban chức năng liên quan tổ chức quản lý thực hiện có hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản của Công ty ;
- Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo về hoạt động tài chính theo đúng chế độ kế toán. Bảo quản, lưu trữ, các chứng từ kế toán theo quy định.

### **Phòng Kinh doanh**

- Giúp Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công tác kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng của Công ty;
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh nhằm đạt được các chỉ tiêu doanh số đề ra;
- Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối, khai thác, tìm kiếm khách hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng về thiết kế và thi công xây dựng;
- Đề xuất và triển khai các chương trình kinh doanh theo định hướng chiến lược của Công ty;
- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- Đề xuất các giải pháp nhằm duy trì và thúc đẩy hoạt động kinh doanh;
- Phối hợp với phòng nhân sự trong công tác tuyển dụng và đào tạo nhân viên phòng kinh doanh vật liệu xây dựng.

### **Phòng Đầu tư**

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty các phương án và kế hoạch liên doanh liên kết với các đơn vị thực hiện đầu tư;
- Nghiên cứu xây dựng kế hoạch, lập phương án đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và các chế độ chính sách của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng;
- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị, các cơ quan liên quan tổ chức giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án được giao, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, báo cáo Giám đốc Công ty và các cấp có thẩm quyền theo quy định.

## 5. Định hướng phát triển của Công ty

Trước những thuận lợi và khó khăn, để không ngừng nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển bền vững và tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, HĐQT đã tập trung nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển của công ty trong giai đoạn tới tập trung trọng điểm vào phát triển các lĩnh vực sau:

- Tập trung phát triển mảng hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, cung cấp trang thiết bị, công cụ dụng cụ cho các bệnh viện trường học, kinh doanh vật liệu xây dựng cho các dự án BOT, dự án nhà ở văn phòng mà Công ty đã xúc tiến làm việc từ những năm trước. Đẩy mạnh tìm kiếm và thực hiện các dự án thi công xây dựng đường bộ tại các tỉnh phía bắc.
- Chủ động tìm kiếm các đối tác, các khách hàng, chủ đầu tư có các dự án tiềm năng để hợp tác và đầu tư nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.
- Tái cấu trúc toàn diện Công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững.
- Nhân sự: Sử dụng đội ngũ chuyên gia quản lý có kinh nghiệm lâu năm trong ngành có trình độ chuyên môn sâu để quản lý và triển khai các dự án;
- Phát triển các hệ thống quản trị vận hành, quản trị tài chính và quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, mô hình hoạt động của Công ty, nhằm gia tăng chất lượng, góp phần tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

### **Các mục tiêu phát triển bền vững: bảo vệ quyền lợi cho người lao động và cộng đồng**

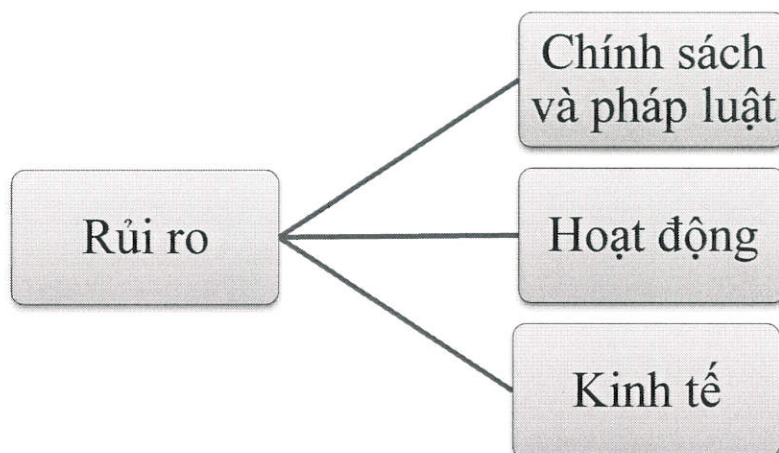
Với tinh thần phát triển kinh tế song song với sự phát triển chung của cộng đồng, Công ty luôn chú trọng đến quyền lợi của cộng đồng, với các mục tiêu nâng cao điều kiện sống, tạo việc làm tại địa phương nơi Công ty hoạt động, thực hiện các công tác xã hội, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế với cơ quan Nhà nước. Trong thời gian tới, Công ty sẽ phát huy hơn nữa và luôn cam kết hoàn thành trách nhiệm cộng đồng.

Đối với người lao động, Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam chú trọng nâng cao chất lượng môi trường làm việc, thu nhập và điều kiện sống, đảm bảo lợi ích và sự gắn bó lâu dài của người lao động.

## 6. Các rủi ro

Hiện nay, Công tác quản trị rủi ro được Ban lãnh đạo Công ty luôn đặt lên hàng đầu, thông qua việc nhận định, đánh giá những nhân tố rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu chịu sự tác động của các rủi ro sau:





### 6.1. Rủi ro chính sách và pháp luật

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam chịu ảnh hưởng của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng... Hầu hết các Luật và văn bản dưới luật hướng dẫn các Luật này đều được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong những năm qua, đồng thời, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn sẽ luôn được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của đất nước. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn theo dõi, cập nhật thường xuyên các văn bản Luật và dưới luật, để từ đó Công ty kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp cũng như có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật. Đồng thời, phổ biến rộng rãi những quy định, văn bản liên quan tới cán bộ công nhân viên toàn công ty.

### 6.2. Rủi ro hoạt động

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực chính là: đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng, thiết bị y tế sẽ chịu một số rủi ro sau:

#### - Rủi ro về cạnh tranh

Cùng với tốc độ phát triển cao của ngành vận tải cũng như hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng, trong thời gian qua, sự cạnh tranh giữa các công ty trong lĩnh vực này đang diễn ra ngày càng gay gắt, quyết liệt. Để thu hút được khách hàng, mở rộng thị trường, ngoài việc tích cực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, Công ty cần phải tập trung nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ. Với tình hình kinh tế suy giảm thì tính cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sẽ ngày càng trở nên khốc liệt hơn. Cạnh tranh tất yếu dẫn đến sự giảm giá sản phẩm nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng để giữ vững uy tín với khách hàng. Trong khi đó, các chi phí liên quan



tới nguyên vật liệu đầu vào, nhân công.... luôn biến động khiến cho việc quản lý các chi phí để đảm bảo chỉ tiêu đề ra sẽ gặp nhiều khó khăn.

**- Rủi ro về biến động giá cả nguyên vật liệu**

Nguyên nhân của việc biến động giá bán trong nước là do biến động tăng của thị trường phôi thép, nguyên liệu nhập khẩu cộng với tỷ giá liên tục tăng và chưa có dấu hiệu giảm nhiệt đã ảnh hưởng rất lớn đến giá bán hàng hóa. Thêm vào đó là giá nhiên liệu thế giới không ổn định, ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hóa. Đây là yếu tố tiên quyết trong hoạt động kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp kinh doanh thương mại.

Ngoài ra, yếu tố trong nước như giá điện, than, nước và một số chính sách về việc hạn chế khai thác tài nguyên quốc gia cũng góp phần tạo ra sự biến động về giá.

**- Rủi ro trong hoạt động đầu tư dự án**

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc hoạt động đầu tư, đánh giá lại hiệu quả các khoản đầu tư đã thực hiện và cơ cấu lại theo định hướng phát triển của doanh nghiệp trong thời gian tới. Theo đó, Công ty đã tập trung nguồn lực đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà - một đơn vị cùng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Một trong những rủi ro đặc thù của ngành xây dựng là khả năng thực hiện đúng tiến độ triển khai dự án đã lên kế hoạch và cam kết. Việc chậm tiến độ ở bất kỳ khâu nào cũng đều ảnh hưởng đến hoạt động của công ty như làm tăng chi phí tài chính, làm chậm triển khai các dự án mới. Đồng thời, với hình thức đầu tư thông qua góp vốn cổ phần vào đơn vị khác, Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng vào tình hình hoạt động của đơn vị đó. Công ty luôn đẩy mạnh công việc giám sát, quản lý chặt chẽ tiến độ thi công, tăng cường kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư để kịp thời nắm bắt được tình hình hoạt động và đưa ra các chiến lược, giải pháp với tốc độ nhanh nhất. Vì vậy các rủi ro nêu trên luôn được quản trị và kiểm soát chặt chẽ.

**- Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết**

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi đưa cổ phiếu lên niêm yết tập trung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Trên cơ sở đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, việc niêm yết cổ phiếu sẽ đem lại cho Công ty những cơ hội để quảng bá thương hiệu, tìm kiếm đối tác, nâng cao uy tín đối với khách hàng, tạo lập một kênh huy động vốn mới hiệu quả hơn ...

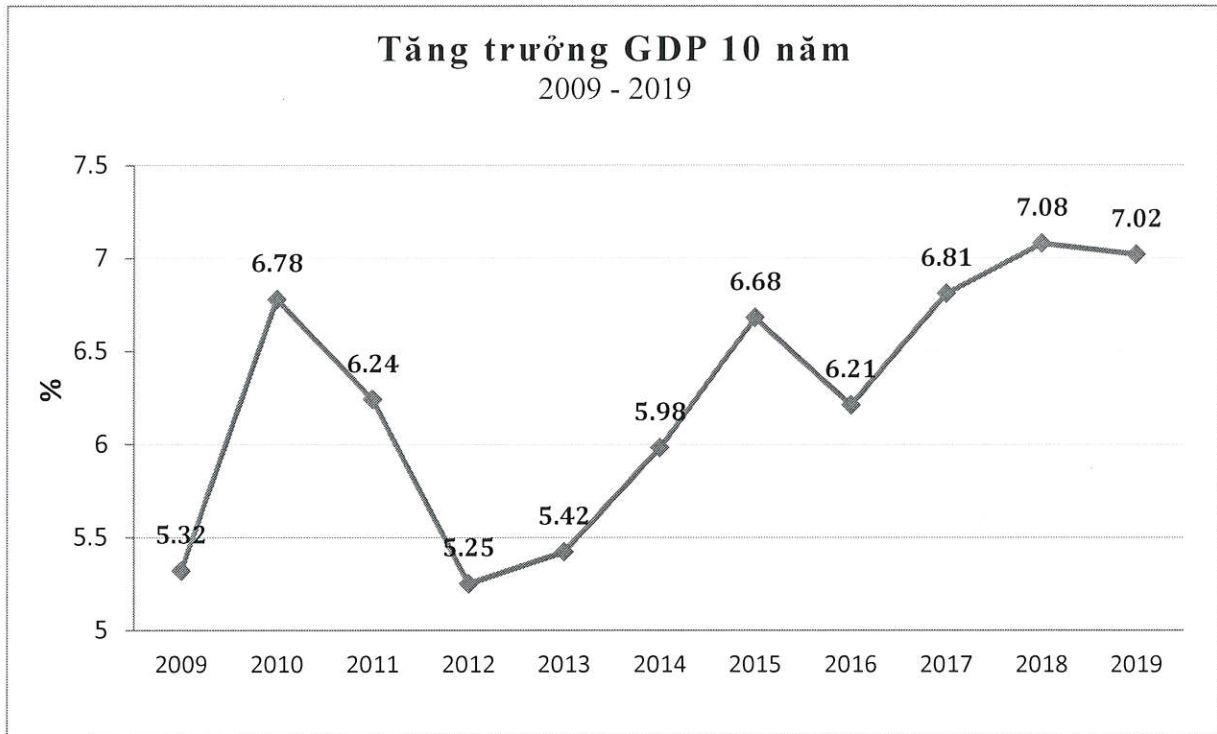
Tuy nhiên, giá cổ phiếu có thể thay đổi do tác động của các yếu tố như cung cầu, thông tin về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hoặc sự thay đổi về môi trường pháp luật ... Để hạn chế những rủi ro nêu trên Công ty chủ động trong việc duy trì cơ cấu tài chính vững mạnh, hoạt động kinh doanh có hiệu quả và cam kết điều hành mọi hoạt động của Công ty theo hướng minh bạch, công bố thông tin về các hoạt động của Công ty kịp thời và chính xác theo đúng những quy định của pháp luật.

### 6.3. Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng.

#### Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, tăng hoạt động đầu tư, xây dựng, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường hoạt động của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.



*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

Theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bình quân thời kỳ 2006 - 2010 là: 7,01%/năm, thời kỳ 2010 – 2015 khoảng 5,91%/năm. Dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 05 năm tới sẽ ở mức 6,3%, nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt bởi hàng loạt yếu tố như trợ giá hàng hóa thấp, lực đẩy từ các doanh nghiệp FDI cùng với các cải cách về thể chế của nền kinh tế.

Năm 2019 được đánh giá là một năm có mức tăng trưởng ấn tượng trong bối cảnh tình hình kinh tế chính trị xã hội bất ổn trên toàn thế giới. Tổng sản phẩm trong nước



(GDP) đạt kết quả ấn tượng, với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6-6,8%. Động lực chính của tăng trưởng kinh tế năm nay tiếp tục là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 11,29%) và các ngành dịch vụ thị trường (như ngành vận tải, kho bãi tăng 9,12%; bán buôn và bán lẻ tăng 8,82%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 8,62%).

### **Lãi suất**

Đối với một doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất xảy ra khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Bên cạnh đó, khi lãi suất huy động và lãi suất cho vay đều giảm sẽ tạo điều kiện khuyến khích người tiêu dùng nhiều hơn, từ đó có tác động tích cực đến sản xuất và tăng trưởng. Năm 2019, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định so với các năm trước. Việc lãi suất được duy trì ở mức thấp và ổn định đã cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, kinh doanh nông sản và chế biến được liệt kê nói riêng.

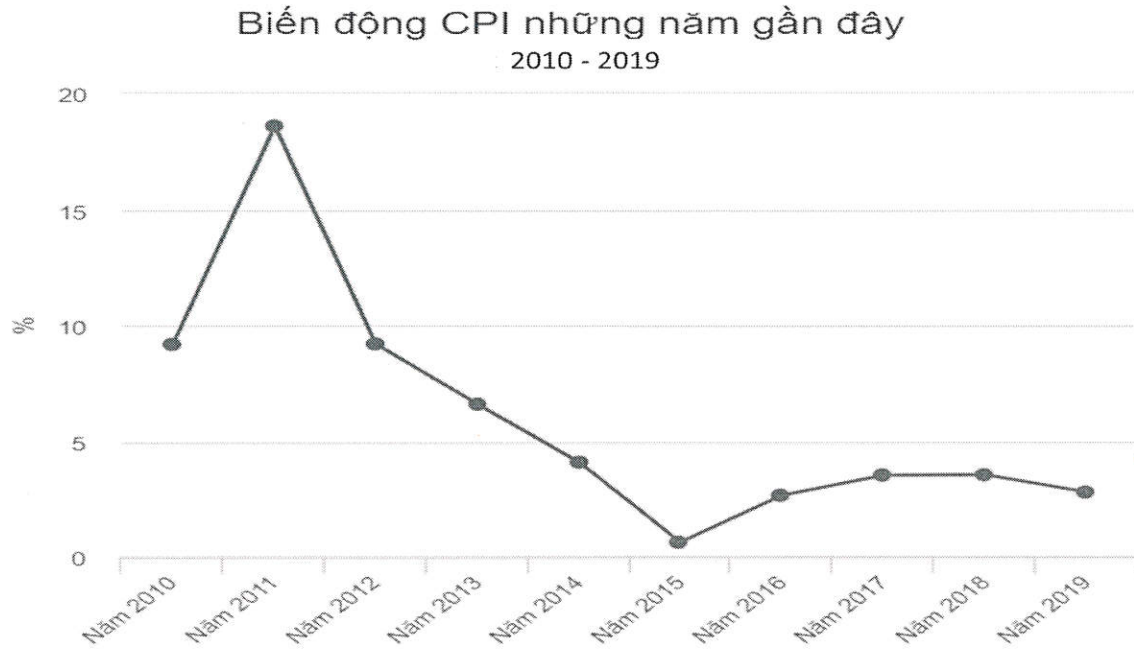
Hiện nay, tỷ lệ vay nợ của Công ty không đáng kể, vì vậy rủi ro lãi suất của được đánh giá là không ảnh hưởng nhiều tới Công ty.

### **Lạm phát**

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế.

Lạm phát được kiểm soát nhờ thực hiện tốt, đồng bộ các giải pháp về tiền tệ, tín dụng và tài khóa cũng như cơ chế phối hợp linh hoạt giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Chỉ số CPI bình quân năm giảm từ 4,74% năm 2016 xuống 3,54% năm 2018; năm 2019, giảm còn 2,79%. Như vậy CPI năm 2019 đã được kiểm soát thành công, đạt mức thấp hơn so với chỉ tiêu Quốc hội đề ra (dưới 4%) và cũng là mức tăng thấp nhất trong 3 năm qua.





*Nguồn: Tổng cục Thống kê*

Có thể thấy giữ mức lạm phát thấp là một thành tựu của chính sách vĩ mô trong năm vừa qua nhằm ổn định kinh tế, hướng đến tăng trưởng bền vững. Lạm phát ổn định sẽ không gây sức ép lên mặt bằng lãi suất, tỷ giá qua đó khiến chính sách tiền tệ có nhiều dư địa hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong các năm tới.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng, kinh doanh thương mại nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công và lãi vay, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty tiếp tục hợp tác lâu dài với các đơn vị đối tác lâu năm để được đảm bảo giá cả được điều chỉnh hợp lý, bên cạnh đó, Công ty cũng tìm cách khai thác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào, nhân công khác để có được cơ hội tiếp cận đến nguồn chi phí thấp nhất đồng thời nghiên cứu, triển khai biện pháp hoạt động tối ưu nhất để tiết kiệm chi phí.

Như vậy, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát ổn định là nhân tố thúc đẩy hoạt động của Công ty, giúp cho các doanh nghiệp cũng như Công ty giảm thiểu được những rủi ro từ việc gia tăng các chi phí khác. Tuy nhiên, lạm phát không cao cũng khiến nhiều doanh nghiệp lo ngại về sức cầu của nền kinh tế. Do đó, các doanh nghiệp cần có những biện pháp hợp lý để duy trì sản lượng, doanh thu của mình.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)
1	Doanh thu thuần	80.000.000.000	1.092.902.280	1,37%
2	Vốn điều lệ	300.000.000.000	300.000.000.000	100 %
3	Lợi nhuận trước thuế	5.000.000.000	(1.010.422.417)	-
4	Lợi nhuận sau thuế	4.000.000.000	(1.010.422.417)	-
5	Cổ tức	0%	0%	-

#### - Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2019, vốn điều lệ của Công ty tiếp tục được duy trì ở mức 300 tỷ đồng.

Do tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư năm 2019 của Công ty còn gặp nhiều khó khăn nên kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ không đạt được như kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu của Công ty đạt 1,09 tỷ đồng, tương đương 1,37% kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do, ngoài yếu tố khách quan từ điều kiện kinh tế, chính trị bất ổn trên toàn cầu, dẫn đến thị trường trong nước gặp nhiều biến động, hoạt động đầu tư - hoạt động chính trong năm của Công ty lại chưa đem lại doanh thu ngay trong kỳ, bên cạnh đó, Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ việc các đối tác kinh doanh chiến lược của Công ty gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, chi phí cho hoạt động kinh doanh, chi phí quản lý doanh nghiệp, cũng như chi phí cho hoạt động xúc tiến bán hàng, thúc đẩy tìm kiếm ký kết các hợp đồng mới vẫn cần được duy trì dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2019 âm.

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Nguyễn Công Cương	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Việt Thông	Thành viên HĐQT



3	Phạm Văn Chính	Thành viên HĐQT
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	
1	Lê Thị Hòe	Trưởng BKS
2	Lê Hồng Ngọc	Thành viên BKS
3	Đặng Thị Tâm	Thành viên BKS
<b>III</b>	<b>Ban Giám đốc</b>	
1	Nguyễn Việt Thông	Tổng giám đốc
<b>IV</b>	<b>Kế toán trưởng</b>	
1	Nguyễn Cẩm Tiến	Kế toán trưởng

## 2.1. Hội đồng quản trị

### 2.1.1. Ông Nguyễn Công Cương - Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/01/1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 72, Trần Xuân Soạn, Ngõ Thị Nhậm, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số CMND: 012761871 do Công an Hà Nội cấp ngày 22/03/2010
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 2.1.2. Ông Nguyễn Việt Thông - Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/02/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- 
- 
- Địa chỉ thường trú: Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
  - Số CMND: 100721488 do Công an Quảng Ninh cấp ngày 09/10/2012
  - Trình độ văn hoá: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
    - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
    - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
    - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### **2.1.3. Ông Phạm Văn Chính – Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/07/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Xóm 9 Hải Tây, Hải Hậu, Nam Định
- Số CMND: 162511114 Ngày cấp: 23.10.2012 Nơi cấp: CA Nam Định
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

## **2.2. Ban Kiểm soát**

### **2.2.1. Bà Lê Thị Hòe - Trưởng Ban Kiểm Soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/05/1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn Đoài, Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội
- Số CMND: 013058802 do Công an Hà Nội cấp ngày 26/03/2008
- Trình độ văn hoá: 12/12



- 
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
    - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
    - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
    - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### **2.2.2. Bà Lê Hồng Ngọc – Thành viên Ban Kiểm soát**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 03-01-1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 25, Ngách 66/10 Võng Thị, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, Hà Nội
- Số CMND: 012770959 do Công an Hà Nội cấp ngày 012770959
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### **2.2.3. Bà Đặng Thị Tâm - Thành viên BKS**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/05/1992
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Hùng An, Kim Động, Hưng Yên
- Số CMND: 145476113 do Công an Hưng Yên cấp ngày 31/07/2007
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

### 2.3. Ban Giám đốc

#### 2.3.1. Ông Nguyễn Việt Thông - Tổng Giám đốc (như trên)

#### 2.4. Bà Nguyễn Cẩm Tiến - Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thôn Phú Đa, Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Nội
- Số CMND: 001181004057  
Cấp ngày: 06/10/2014 Do Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 0 Cổ phần
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

#### Những thay đổi trong ban điều hành

	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
<b>Hội đồng Quản trị</b>			
Ông Phạm Văn Chính	Thành viên	26/04/2019	
Ông Triệu Văn Hợi	Thành viên		26/04/2019
<b>Kế toán trưởng</b>			
Bà Nguyễn Cẩm Tiến	Kế toán trưởng	26/09/2019	
Bà Nguyễn Thu Huyền	Kế toán trưởng	03/05/2019	26/09/2019
Bà Nguyễn Thị Hoa	Kế toán trưởng		03/05/2019

#### 2.5. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

*Chính sách tuyển dụng và đào tạo:*



Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực. Trong thời gian tới sẽ ưu tiên tuyển dụng và có chính sách đãi ngộ thoả đáng đối với những cán bộ có kinh nghiệm quản lý dự án phục vụ cho mục tiêu đầu tư và phát triển Công ty.

Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; kỹ năng về quản lý đối với cán bộ quản lý, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các cán bộ.

- Đào tạo nhân viên mới: Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo tại nơi làm việc: Tùy thuộc vào kinh nghiệm, trình độ, năng lực của người nhân viên Công ty sẽ phân công công việc phù hợp từ đơn giản đến phức tạp, từ cấp thấp đến cấp cao hơn. Những nhân viên thuộc bộ phận nào sẽ được phụ trách bộ phận đó trực tiếp hướng dẫn, đào tạo và phân công.

- Đào tạo không thường xuyên: Công ty khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và kinh phí cho người lao động nâng cao trình độ, kiến thức để làm việc cho Công ty hiệu quả hơn.

- Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.

#### *Chính sách tiền lương:*

Chính sách tiền lương, tiền thưởng, trợ cấp của Công ty được xây dựng trên cơ sở tính chất công việc thực tế.

Nguyên tắc phân phối quỹ tiền lương năng suất: Phân phối theo lao động, gắn tiền lương với trách nhiệm công tác, năng suất lao động, hiệu quả lao động của từng người, khuyến khích người có chuyên môn, kỹ thuật cao.

Chế độ khen thưởng cho nhân viên của Công ty gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và chất lượng công việc. Về quy định chung, Công ty có các chế độ cơ bản như sau:

- Khen thưởng định kỳ theo quý, năm hoặc theo phong trào phát động;
- Ngoài ra nhân viên còn được hưởng thêm lương theo năng suất và hoàn thành công việc;
- Thưởng cho các đơn vị, cá nhân tiêu biểu trong năm, thưởng sáng kiến;
- Thưởng trong các dịp lễ tết của quốc gia và kỷ niệm.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Tình hình đầu tư

Năm 2019 Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam đã thực hiện tái cấu trúc các khoản đầu tư, đánh giá lại hiệu quả các khoản đầu tư đã thực hiện và cơ cấu lại theo định hướng phát triển của doanh nghiệp trong thời gian tới. Do đó, theo Nghị quyết HĐQT số 2205-1/2019/NQ-HĐQT ngày 22/05/2019, Công ty đã thu hồi các khoản đầu tư:

- Dự án cửa nhựa lõi thép tại Công ty TNHH ĐTXD Việt Phát
- Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh Toàn Phát tỷ lệ sở hữu 19,84%

Sau khi hoàn tất thu hồi vốn tại các dự án và công ty trên, Công ty đã đàm phán và ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng cổ phần và trở thành cổ đông nắm giữ 17,99% số cổ phiếu của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà - một đơn vị cùng hoạt động trong lĩnh vực xây dựng.

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	329.928.935.936	319.616.640.517	-3,13%
2	Doanh thu thuần	136.082.490	1.092.902.280	703,12%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4.777.572.629	(609.291.744)	-112,75%
4	Lợi nhuận khác	(993.543.820)	(401.130.673)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	3.784.028.809	(1.010.422.417)	-126,70%
6	Lợi nhuận sau thuế	3.679.525.053	(1.010.422.417)	-127,46%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng) *	123	(34)	-127,64%

- **Biến động lợi nhuận hoạt động của Công ty năm 2019 giảm so với năm 2018 nguyên nhân do:**

Do tình hình kinh doanh trong năm 2019 của Công ty gặp nhiều khó khăn nên kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ không đạt được như kế hoạch đã đặt ra. Tuy nhiên



so với năm 2018, doanh thu năm 2019 của Công ty tăng 703,12% và đạt 1,09 tỷ đồng, do trong năm Công ty đã tái cơ cấu về hoạt động kinh doanh và đầu tư. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019 là -1,01 tỷ đồng, giảm 127,64% so với năm 2018 do chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 tăng và không có hoàn nhập dự phòng như năm 2018 nên lợi nhuận Công ty giảm so với năm 2018.

#### 4.2. Các chỉ tiêu khác:

##### Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSNH/NNH)	lần	17,79	0,18
Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/NNH	lần	17,79	0,18
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	5,20%	2,46%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	5,48%	2,52%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTKTBQ)	Vòng	0,01	115,88
DTT/TTS	%	0,04%	0,34%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Lợi nhuận sau thuế/DTT	%	2.703,89%	-92,45%
Lợi nhuận sau thuế/VCSHBQ	%	1,19%	-0,32%
Lợi nhuận sau thuế/TTSBQ	%	1,14%	-0,32%
Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	3.510,79%	-55,75%

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### 5.1. Cơ cấu và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	30.000.000
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	30.000.000

<b>Tổng số</b>	<b>30.000.000</b>
----------------	-------------------

## 5.2. Cơ cấu cổ đông Công ty

### Cơ cấu cổ đông công ty

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 13/04/2020)

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CP	CP tương ứng	Giá trị (VND)	Tỷ lệ/VĐL thực góp
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>304</b>	<b>29.871.600</b>	<b>298.716.000.000</b>	<b>99,57%</b>
	Cổ đông là tổ chức	4	977	9.770.000	
	Cổ đông là cá nhân	300	29.870.623	298.706.230.000	
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>7</b>	<b>128.400</b>	<b>1.284.000.000</b>	<b>0,43%</b>
	Cổ đông là tổ chức	1	500	5.000.000	
	Cổ đông là cá nhân	6	127.900	1.279.000.000	
<b>Tổng Cộng</b>			<b>30.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

### Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% Vốn điều lệ tại ngày 13/04/2020:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1	Nguyễn Thị Chi Phương	P7H, chung cư Viện chiến lược khoa học & Công An, tổ 9, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	3.530.200	11,77%
2	Vương Văn Ba	Tập thể A36, tổ 10 thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	2.000.000	6,67%

## 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2019, Công ty không thực hiện thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

## 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

## 5.5. Các chứng khoán khác: Không có



## II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019

Theo kế hoạch trong năm 2019, Công ty tập trung mảng kinh doanh thương mại thông qua việc cung cấp trang thiết bị, công cụ dụng cụ cho các bệnh viện trường học, kinh doanh vật liệu xây dựng cho các dự án BOT, dự án nhà ở văn phòng,... tuy nhiên do điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên các dự án của Công ty chưa được triển khai.

Bên cạnh đó, Công ty đã từng bước thực hiện tái cơ cấu Công ty, về cơ bản đã hoàn tất thu hồi các khoản đầu tư không hiệu quả để chuyển hướng đầu tư vào đơn vị có hoạt động kinh doanh ổn định, tính bền vững cao, cụ thể Công ty thực hiện thu hồi các khoản đầu tư vào dự án cửa nhựa lõi thép tại Công ty TNHH ĐTXD Việt Phát, Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thiết bị Toàn Phát để đầu tư vào Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà. Bên cạnh đó, nhân sự cấp cao cũng được cấu trúc lại phù hợp với định hướng và tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Ban lãnh đạo của Công ty cũng đã nỗ lực xúc tiến mở rộng thị trường hoạt động, xúc tiến tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả, từng bước đưa công ty ổn định và phát triển bền vững.

### 2. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài sản

#### Biến động tài sản của Công ty

Đơn vị: đồng

TÀI SẢN	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	305.099.595.490	1.449.226.051	-99,52%
Tài sản dài hạn	24.829.340.446	318.167.414.466	1181,42%
Tổng tài sản	329.928.935.936	319.616.640.517	-3,13%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Tài sản ngắn hạn của Công ty giảm từ 305,1 tỷ đồng năm 2018 xuống còn hơn 1,4 tỷ đồng năm 2019, tương ứng giảm hơn 99%. Ngược lại, tài sản dài hạn của công ty năm 2019 là 318,2 tỷ đồng, tăng 1181% so với năm 2018, nguyên nhân là do giảm các khoản phải thu ngắn hạn và tăng đầu tư tài chính dài hạn.



**b) Tình hình biến động nguồn vốn**

Đơn vị: đồng

NGUỒN VỐN	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/giảm
Nợ phải trả	17.151.246.888	7.849.373.886	-54,23%
Vốn Chủ sở hữu	312.777.689.048	311.767.266.631	-0,32%
- Vốn đầu tư của CSH	300.000.000.000	300.000.000.000	-
Tổng cộng nguồn vốn	329.928.935.936	319.616.640.517	-3,13%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Tổng nguồn vốn của Công ty năm 2019 giảm 3,13% so với năm 2018, nguyên nhân là cả nợ phải trả và vốn chủ sở hữu đều giảm, trong đó nợ phải trả giảm 54,23% do trong năm công ty giảm khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

**c) Tình hình nợ phải trả**

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	31/12/2018	31/12/2019
<b>I</b>	<b>Các khoản nợ phải trả</b>		
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>17.151.246.888</b>	<b>7.849.373.886</b>
	- Vay và nợ ngắn hạn	12.322.250.000	50.000.000
	- Phải trả người bán	-	1.123.544.400
	- Thuế và các khoản phải nộp NN	3.075.576.971	3.309.052.690
	- Chi phí phải trả	1.336.056.868	184.000.000
	- Phải trả ngắn hạn khác	1.088.000	2.766.501.747
	- Quỹ Khen thưởng phúc lợi	416.275.049	416.275.049
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	-	-
	Vay và nợ dài hạn	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Trong năm qua Công ty đã thực hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh

kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Mã chứng khoán KSQ của Công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Công ty đã thực hiện áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin theo đúng quy định và làm tăng tính minh bạch, công bằng trong hoạt động của Công ty.

#### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

##### **a) Kế hoạch tổng quan:**

- Về mảng cung cấp vật liệu xây dựng: Công ty tiếp tục theo sát các dự án xây dựng đang thực hiện, bên cạnh đó tiếp tục xúc tiến để tìm kiếm các dự án mới luân chuyển hàng của Công ty.

- Về mảng cung cấp thiết bị y tế: Mở rộng đối tượng khách hàng thiết bị y tế, không chỉ giới hạn tại các bệnh viện, phòng khám, các cơ sở y tế tuyến Trung ương và địa phương mà còn cung cấp cho Ban quản lý chăm sóc sức khỏe Trung ương các tỉnh.

- Đặc biệt, trong năm 2020, nhận thấy nhu cầu cũng như thị trường trong lĩnh vực quặng có nhiều yếu tố khả quan, Công ty đã thực hiện chuyển hướng sang mảng kinh doanh thương mại liên quan đến quặng, cụ thể Công ty đã xúc tiến làm việc và ký hợp đồng mua bán quặng sắt với Công ty TNHH Tiến Đại Phát từ đầu năm 2020.

- Bên cạnh đó, Công ty chủ động tìm kiếm các đối tác, các nhà khách hàng, chủ đầu tư có các dự án tiềm năng để hợp tác và đầu tư nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.

##### **b) Hoạt động đầu tư**

- Sau khi thực hiện rà soát và đánh giá khoản đầu tư 318.154.840.000 đồng vào Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà, nhận thấy kết quả hoạt động kinh doanh của BOT Cầu Thái Hà bị lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2019 và lỗ trong năm 2019 là 169 tỷ đồng, do đó, Công ty đã quyết định thực hiện thoái vốn tại đơn vị này. Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 2005A/2020/NQ-HĐQT ngày 20/05/2020, Công ty đã hoàn tất việc thoái vốn 6,2 triệu cổ phần tại Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà.

- Ngoài ra, Công ty tiếp tục xúc tiến tìm kiếm các dự án đầu tư mới có tính hiệu quả và bền vững.

##### **c) Tái cấu trúc Công ty**

Để phát huy hơn nữa hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, đầu tư, trong năm 2020 Công ty tiếp tục rà soát và tái cấu trúc hoạt động Công ty, đồng thời thường xuyên kiểm tra đánh giá các khoản đầu tư mới để kịp thời đưa ra những giải pháp hợp lý nhất:

- Tổ chức sắp xếp lại bộ máy nhân sự Công ty;
- Xây dựng phương án rà soát đánh giá cụ thể các mặt hoạt động của Công ty;



- Xem xét các phương án thoái vốn tại các đơn vị đầu tư không hiệu quả;
- Xây dựng phương án đầu tư khả thi trên cơ sở định hướng hoạt động công ty

d) Hoạt động khác của công ty:

- Phát triển nguồn nhân lực: Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự thành công của công ty trong suốt thời gian qua. Do đó, để duy trì và phát huy hơn nữa giá trị quý báu này, Công ty sẽ phải tiếp tục kiện toàn tổ chức, điều chỉnh bộ máy cho phù hợp với mục tiêu hoạt động trong thời gian trước mắt cũng như lâu dài.

- Tích cực quan hệ cổ đông: Công ty dự kiến sẽ đầu tư phần mềm quản lý thông tin cổ đông và phản hồi mọi thắc mắc, nhu cầu tìm hiểu thông tin cho cổ đông, để cổ đông có thể cập nhật thông tin kịp thời về doanh nghiệp...

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

Công ty cổ phần CNC Capital Việt Nam xin giải trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty CP CNC Capital Việt Nam lập ngày 16/01/2020 so với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm 2019 lập ngày 25/05/2020 có sự thay đổi về chỉ tiêu Kết quả hoạt động kinh doanh. Cụ thể:

Theo báo cáo tài chính sau kiểm toán, lợi nhuận sau thuế của năm 2019 là (1.010.422.417) đồng, So với Báo cáo tài chính công ty lập lợi nhuận sau thuế là (426.760.482) đồng, chênh lệch số tiền là 583.661.935 đồng.

Nguyên nhân chính dẫn đến việc lợi nhuận chênh lệch sau kiểm toán là do lỗi số liệu trong quá trình hạch toán. Sau khi kiểm toán đã ghi nhận thêm khoản chi phí lãi vay ngân hàng Mbbank và một phần chi phí khác.

2. Các cơ sở ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán

Nội dung 1: Công ty TNHH kiểm toán Vaco được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày kết thúc niên độ kế toán do đó không thể chứng kiến kiểm kê tiền mặt tại thời điểm cuối năm, do đó Kiểm toán không thể xác định được số liệu có cần điều chỉnh số dư liên quan đến tiền mặt và các khoản mục có liên quan đến báo cáo tài chính trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Nội dung 2: “Tại ngày 31/12/2019 Công ty ghi nhận khoản phải trả Ông Lê Minh Công trên chỉ tiêu phải trả ngắn hạn khác với số tiền là 1.350.000.000 VNĐ, khoản nợ này chưa được Công ty đối chiếu, xác nhận nợ, Kiểm toán không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thích hợp, theo đó Kiểm toán không đủ cơ sở để đánh giá tính hiện hữu, đầy đủ, chính xác đối với khoản công nợ này và liệu có phải điều chỉnh gì liên quan đến giá trị khoản công nợ này cũng như ảnh hưởng (nếu có) của chúng đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019”.

Về nội dung này, Công ty chúng tôi xin giải trình như sau: Tại thời điểm kiểm toán, công ty chưa hoàn thiện được xác nhận công nợ đối với ông Lê Minh Công.

Nội dung 3: “Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán, Công ty đang sở hữu 2.524.600 cổ phần Công ty CP BOT cầu Thái Hà, tương ứng với giá gốc khoản đầu tư



là 92.063.098.487 VNĐ. Công ty CP BOT cầu Thái Hà đang gặp các vấn đề khó khăn trong hoạt động kinh doanh và có các dấu hiệu trọng yếu ảnh hưởng đến hoạt động liên tục. Kiểm toán không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá được giá trị thu hồi của khoản đầu tư trên. Theo đó kiểm toán không thể xác định được số liệu cần điều chỉnh của Chỉ tiêu dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty”.

Về nội dung này, Công ty chúng tôi xin giải trình như sau: Công ty đã tìm hiểu cổ phiếu của Công ty BOT cầu Thái Hà và đã đầu tư mua cổ phiếu. Công ty BOT cầu Thái Hà là đơn vị khai thác trạm thu phí Cầu Thái Hà tại tỉnh Thái Bình. Đây là dự án BOT có nguồn thu ổn định trong thời gian dài, tuy nhiên, trong thời gian đầu vận hành thu phí thì có kết quả kinh doanh lỗ theo kế hoạch được Bộ giao thông phê duyệt. Công ty đã có trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cho khoản đầu tư này. Trong thời gian tới, Ban lãnh đạo công ty sẽ đánh giá lại tình hình đầu tư vào cổ phiếu công ty BOT cầu Thái Hà để có chỉ đạo phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư cho công ty.

**Nội dung 4:** Vấn đề khác: “Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác, trong đó báo cáo kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến khoản đầu tư vào Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thiết bị Toàn Phát, cụ thể: Công ty thực hiện đầu tư góp vốn thành lập Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thiết bị Toàn Phát với số tiền 24.800.000.000 VNĐ (chiếm 19.84% vốn điều lệ) bằng hàng tồn kho của Công ty. Kiểm toán viên năm 2018 không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp, do đó không đưa ra ý kiến đánh giá về tính hợp lý của nghiệp vụ nói trên và ảnh hưởng (nếu có) liên quan đến các khoản mục khác đang trình bày trên báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018”.

Về vấn đề này, Công ty chúng tôi xin giải trình như sau: Đối với khoản đầu tư vào Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh thiết bị Toàn Phát, trong năm 2019 Công ty đã thoái vốn tại công ty này và thu hồi số tiền đầu tư nhằm bảo toàn vốn cho Công ty.

Trên đây là giải trình của công ty cổ phần CNC Capital Việt Nam về các nội dung liên quan tới Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán năm 2019.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, những khó khăn của lĩnh vực công nghiệp và cả những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời đề ra nhiều giải pháp quản lý chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Nhìn chung trong năm tài khóa 2019, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nghị quyết của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, đánh giá lại hoạt động hiệu quả của các khoản đầu tư và thực hiện đúng phương hướng tái cấu trúc các khoản đầu tư mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Bên cạnh đó, Ban Giám đốc cũng đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định, quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

Do đó, Hội đồng quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực quản lý và phẩm chất đạo đức của Ban Giám đốc trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

HĐQT công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2020 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Hoàn thành việc thoái vốn 6,2 triệu cổ phần tại Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà và chuyển hướng kinh doanh thương mại sang lĩnh vực quặng, cụ thể Công ty đã xúc tiến làm việc và ký hợp đồng mua bán quặng sắt với Công ty TNHH Tiên Đại Phát từ đầu năm 2020.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2020, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về môi trường và quản lý, tạo việc làm ổn định cho người lao động và tăng quy mô vị thế của Công ty trên thị trường..

- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị Công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất làm việc, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí

- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.

- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.

HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành công tác tái cấu trúc Công ty.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**



**1.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Công Cương	CT HĐQT	4/4	100%	
2	Nguyễn Việt Thông	TV HĐQT	4/4	100%	
3	Triệu Văn Hợi	TV HĐQT	1/3	100%	Thôi giữ chức vụ TV HĐQT từ 26/4/2019
4	Phạm Văn Chính	TV HĐQT	3/4	100%	Giữ chức vụ TV HĐQT từ 26/4/2019

**1.2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc.**

- **Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thực hiện triển khai đầy đủ nội dung Nghị quyết Hội đồng quản trị đề ra, bao gồm: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và tập trung, tăng cường chỉ đạo rà soát, triển khai và hoàn thiện các hoạt động trọng điểm của Công ty.
- Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Tích cực hoạt động tạo ra nhiều cơ hội hợp tác với các đối tác quan trọng để mở rộng thị trường, chuyển đổi những hoạt động (kinh doanh, dự án cũ) mất khả năng sinh lời hoặc thiếu tính bền vững sang những mảng hoạt động mới có tính bền vững và có tỷ suất lợi nhuận cao hơn.
- Về công tác nhân sự: Ngoài việc ĐHCĐ thường niên năm 2019 đã bầu thay thế 01 thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Triệu Văn Hợi, bầu thay thế ông Phạm Văn Chính), Hội đồng quản trị kiện toàn bộ máy nhân sự trong ban điều hành phù hợp với tình hình quản trị Công ty.



- **Đối với hoạt động quản trị nhân lực:**

- HĐQT giám sát và kiểm tra công tác quản trị nhân lực của Ban giám đốc; xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu của công ty; Giám sát việc thực hiện các chính sách đối với người lao động sao cho thỏa đáng trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Xây dựng và hoàn thiện quy trình làm việc; Quản trị; Thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

### 1.3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

### 1.4. Các nghị quyết/Biên bản họp HĐQT

Stt	Số Nghị quyết/ Biên bản	Ngày	Nội dung
1	1803A/2019/NQ/H ĐQT	18/03/2019	Nghị quyết v/v triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
2	0503/2019/NQ- HĐQT	03/05/2019	Nghị quyết HĐQT v/v thay đổi Kế toán trưởng công ty
3	2205-1/2019/NQ- HĐQT	22/05/2019	Nghị quyết HĐQT v/v thu hồi các khoản đầu tư và quyết định mua Cổ phần Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà
4	0926/2019/NQ- HĐQT	26/09/2019	Nghị quyết HĐQT v/v thay đổi Kế toán trưởng công ty

## 2. Hoạt động Ban kiểm soát

### 2.1. Thông tin thành viên Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Số buổi họp TV BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Lê Thị Hòe	Thành viên	27/04/2018	-	4/4	100%	

2	Lê Hồng Ngọc	Thành viên	23/10/2018	-	4/4	100%	
3	Đặng Thị Tâm	Thành viên	23/10/2018	-	4/4	100%	

## 2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban đã kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua việc tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các văn bản, báo cáo định kỳ của các Phòng chuyên môn.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách pháp luật, chế độ của Nhà nước, các quy định của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty thông qua việc xem xét nghiên cứu các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- Phối hợp cùng Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM-Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens, Công ty TNHH Kiểm toán VACO giám sát việc thực hiện công tác kiểm kê, quyết toán, thẩm tra thực hiện soát xét báo cáo tài chính sáu tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

### 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích khác

Trong năm 2019, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt được kế hoạch đề ra, các thành viên HĐQT, và Ban Kiểm soát không nhận thù lao trong năm.

### 3.2. Giao dịch của cổ đông nội bộ: Không có

### 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

### 3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Năm 2019, Công ty thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác của Nhà nước ban hành.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Kèm theo)

### CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
*Nguyễn Công Cường*



**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019**

---

**Tháng 05 năm 2020**



**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 26





**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**

A28, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Đường Trần Văn Cẩn, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Công Cương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Thông	Thành viên
Ông Phạm Văn Chính	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 26/04/2019)
Ông Triệu Văn Hợp	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 26/04/2019)

**Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Việt Thông	Tổng Giám đốc
-----------------------	---------------

**Người đại diện pháp luật**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Nguyễn Công Cương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Từ ngày 09/11/2018 đến thời điểm lập báo cáo này

**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Hội đồng Quản trị đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó, đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

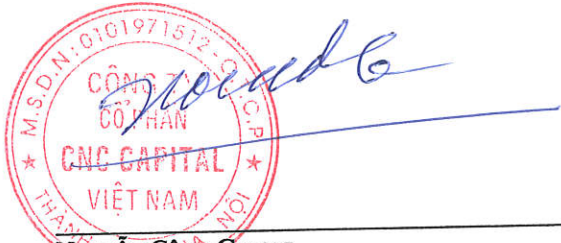
Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**  
A28, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Đường Trần Văn Cẩn, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)**

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị,



**Nguyễn Công Cương**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020







Số: 245/VACO/BCKiT.NV2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 5 năm 2020, từ trang 5 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

**Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Chúng tôi được bổ nhiệm làm kiểm toán sau ngày kết thúc niên độ kế toán, do đó, chúng tôi không thể chứng kiến kiểm kê tiền mặt tại thời điểm cuối năm. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế, do đó chúng tôi không thể xác định liệu có cần điều chỉnh số dư liên quan đến tiền mặt và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Tại ngày 31/12/2019, Công ty đang ghi nhận khoản phải trả Ông Lê Minh Công trên Chi tiêu Phải trả ngắn hạn khác với số tiền là 1.350.000.000 VND; khoản nợ này chưa được Công ty đối chiếu, xác nhận nợ. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thích hợp, theo đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để đánh giá tính hiện hữu, đầy đủ, chính xác đối với khoản công nợ này và liệu có phải điều chỉnh gì liên quan đến giá trị khoản công nợ này cũng như ảnh hưởng (nếu có) của chúng đến các khoản mục khác trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.





## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### *Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp theo)*

Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán, Công ty đang sở hữu 2.524.600 cổ phần Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà, tương ứng giá gốc khoản đầu tư là 92.063.098.487 VND. Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà đang gặp các vấn đề khó khăn trong hoạt động kinh doanh và có những dấu hiệu trọng yếu ảnh hưởng đến hoạt động liên tục (chi tiết xem Thuyết minh số 07 - Phần Thuyết minh Báo cáo tài chính). Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đánh giá được giá trị có thể thu hồi của khoản đầu tư trên. Theo đó chúng tôi không thể xác định được số liệu cần điều chỉnh của Chi tiêu Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

### *Ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### *Vấn đề cần nhấn mạnh*

Chúng tôi lưu ý người sử dụng báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 03 - Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu, giá định hoạt động liên tục: Tại ngày 31/12/2019, số dư các khoản nợ ngắn hạn lớn hơn số dư tài sản ngắn hạn 6.400.147.835 VND. Đồng thời Công ty đang bị áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng kể từ ngày 14/12/2019 theo Biên bản làm việc ngày 20/12/2019 giữa Công ty với Chi cục Thuế Quận Nam Từ Liêm và Quyết định số 22816/QĐ-CCCT ngày 12/12/2019. Ban điều hành của Công ty đã nhận biết vấn đề trên và đã có các biện pháp để cải thiện tình hình tài chính của Công ty.

Như Thuyết minh số 25 - Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán phần Thuyết minh báo cáo tài chính, ngày 25/5/2020, Công ty đã chuyển nhượng thành công theo phương thức thỏa thuận 6,2 triệu cổ phần tại Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà với tổng giá trị là 228.160.000.000 VND qua Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam cho Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Du lịch Thiên Ân, Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Châu Dương và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Phú Doanh. Số tiền bán cổ phần này đã về tài khoản chứng khoán Công ty ngày 25/5/2020. Tại ngày phát hành báo cáo kiểm toán, Công ty đang sở hữu 2.524.600 cổ phần Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (tỷ lệ sở hữu 5,21% vốn điều lệ), với tổng giá trị đầu tư là 92.063.098.487 VND.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

### *Vấn đề khác*

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác, trong đó báo cáo kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến khoản đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát, cụ thể: Công ty thực hiện đầu tư góp vốn thành lập Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát với số tiền 24.800.000.000 VND (chiếm tỷ lệ 19,84% vốn điều lệ) bằng hàng tồn kho của Công ty. Kiểm toán viên năm 2018 không thể thu thập được các bằng chứng thích hợp, do đó, không đưa ra ý kiến đánh giá về tính hợp lý của nghiệp vụ góp vốn trên và các ảnh hưởng (nếu có) liên quan đến các khoản mục khác đang trình bày trên Báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018.



**Bùi Ngọc Bình**  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0657-2018-156-1  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

**Đặng Thị Minh Hạnh**  
Kiểm toán viên  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3290-2020-156-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm (Trình bày lại)</b>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.449.226.051</b>	<b>305.099.595.490</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>82.629.682</b>	<b>26.360.845</b>
1. Tiền	111		82.629.682	26.360.845
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.246.192.508</b>	<b>305.051.339.443</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	1.202.192.508	6.589.687.161
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		44.000.000	55.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	-	298.406.652.282
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>17.628.180</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	17.628.180
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>120.403.861</b>	<b>4.267.022</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		120.403.861	4.267.022
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>318.167.414.466</b>	<b>24.829.340.446</b>
<b>I. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>7</b>	<b>318.154.840.000</b>	<b>24.800.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		318.154.840.000	24.800.000.000
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12.574.466</b>	<b>29.340.446</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		12.574.466	29.340.446
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>319.616.640.517</b>	<b>329.928.935.936</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			(Trình bày lại)	
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>7.849.373.886</b>	<b>17.151.246.888</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>7.849.373.886</b>	<b>17.151.246.888</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	8	1.123.544.400	-
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9	3.309.052.690	3.075.576.971
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	10	184.000.000	1.336.056.868
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	11	2.766.501.747	1.088.000
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	12	50.000.000	12.322.250.000
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		416.275.049	416.275.049
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>311.767.266.631</b>	<b>312.777.689.048</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>13</b>	<b>311.767.266.631</b>	<b>312.777.689.048</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(148.500.000)	(148.500.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.248.825.147	1.248.825.147
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(Lỗ) lũy kế	421		10.666.941.484	11.677.363.901
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		11.677.363.901	7.997.838.848
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(1.010.422.417)	3.679.525.053
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>319.616.640.517</b>	<b>329.928.935.936</b>



Nguyễn Công Cương  
 Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
 Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

Nguyễn Cẩm Tiên  
 Kế toán trưởng

Nguyễn Cẩm Tiên  
 Người lập biểu



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	1.092.902.280	136.082.490
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10		1.092.902.280	136.082.490
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp	11	15	1.021.404.000	135.847.904
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		71.498.280	234.586
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		36.045	149.440
6. Chi phí tài chính	22	16	208.251.176	(3.519.643.717)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		190.365.684	241.298.511
7. Chi phí bán hàng	25		-	-
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	17	472.574.893	(1.257.544.886)
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) - (25 + 26)}	30		(609.291.744)	4.777.572.629
10. Thu nhập khác	31		488.154	-
11. Chi phí khác	32	18	401.618.827	993.543.820
12. Lợi nhuận/(Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		(401.130.673)	(993.543.820)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(1.010.422.417)	3.784.028.809
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	19	-	104.503.756
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		(1.010.422.417)	3.679.525.053
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	(34)	123



*Nguyễn Công Cương*  
Nguyễn Công Cương  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

Nguyễn Cẩm Tiên  
Kế toán trưởng

Nguyễn Cẩm Tiên  
Người lập biểu

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(1.010.422.417)	3.784.028.809
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Các khoản dự phòng	03	-	(5.748.051.676)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(36.045)	(149.440)
- Chi phí lãi vay	06	190.365.684	241.298.511
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(820.092.778)	(1.722.873.796)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	45.289.010.096	130.215.668.691
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	17.628.180	135.916.935
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	2.780.011.314	635.445.935
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	16.765.980	6.659.554
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	47.283.322.792	129.270.817.319
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(59.754.840.000)	(258.400.000.000)
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	24.800.000.000	115.200.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	36.045	149.440
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(34.954.803.955)	(143.199.850.560)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.270.000.000	19.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(16.542.250.000)	(7.970.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(12.272.250.000)	11.030.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	56.268.837	(2.899.033.241)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	26.360.845	2.925.394.086
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	82.629.682	26.360.845



Nguyễn Công Cương  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

Nguyễn Cẩm Tiên  
Kế toán trưởng

Nguyễn Cẩm Tiên  
Người lập biểu



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101971512 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/01/2009, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 09 tháng 11 năm 2018.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 300.000.000.000 VND.

Trụ sở chính của Công ty tại A28, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Đường Trần Văn Cẩn, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 3 người (ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 2 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

- ✓ Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng kinh doanh (chính);
- ✓ Sản xuất gang thép;
- ✓ Vận tải hàng khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe bus);
- ✓ Vận tải hàng khách đường bộ khác;
- ✓ Khai thác khí đốt tự nhiên;
- ✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác: Bán buôn thiết bị nhiệt, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị cấp nước, thiết bị phụ tùng ô tô, xe máy, máy dân dụng và máy móc các loại, thiết bị văn phòng, đồ mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ, trang thiết bị y tế, thiết bị phòng cháy, thiết bị dạy nghề và thiết bị nghiên cứu dạy học; bán buôn thiết bị, máy móc công nghiệp; điện tử viễn thông, vi tính - tin học; mua bán thiết bị trường học; mua bán các trang thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, vật lý; mua bán thang máy; mua bán hệ thống tủ điện công nghiệp, dân dụng; mua bán hệ thống âm thanh, ánh sáng, truyền hình, tổng đài; mua bán hệ thống điều hòa thông gió; mua bán hệ thống bếp; giặt là công nghiệp; mua bán hệ thống Sauna, Steam; mua bán hệ thống khí y tế, khí công nghiệp; bán buôn máy móc thiết bị y tế.
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- ✓ Khai thác khoáng chất và khoáng phân bón;
- ✓ Sản xuất linh kiện điện tử;
- ✓ Sản xuất thiết bị truyền thông;
- ✓ Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng;
- ✓ Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hoạt động chính của Công ty là:

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác: bán buôn thiết bị nhiệt, điện lạnh, điện dân dụng, thiết bị cấp nước, thiết bị phụ tùng ô tô, xe máy, máy dân dụng và máy móc các loại, thiết bị văn phòng, đồ mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ, trang thiết bị y tế, thiết bị phòng cháy, thiết bị dạy nghề và thiết bị nghiên cứu dạy học; bán buôn thiết bị, máy móc công nghiệp; điện tử viễn thông, vi tính - tin học; mua bán thiết bị trường học; mua bán các trang thiết bị phòng thí nghiệm, hóa học, sinh học, vật lý; mua bán thang máy; mua bán hệ thống tủ điện công nghiệp, dân dụng; mua bán hệ thống âm thanh, ánh sáng, truyền hình, tổng đài; mua bán hệ thống điều hòa thông gió; mua bán hệ thống bếp; giặt là công nghiệp; mua bán hệ thống Sauna, Steam; mua bán hệ thống khí y tế, khí công nghiệp; bán buôn máy móc thiết bị y tế.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Hội đồng Quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Giả định hoạt động liên tục**

Tại ngày 31/12/2019, số dư các khoản nợ ngắn hạn lớn hơn số dư tài sản ngắn hạn 6.400.147.835 VND cho thấy Công ty không đủ nguồn tài chính để thanh toán các khoản nợ đến hạn, đây là các yếu tố dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, với nguồn thu từ việc thoái một phần vốn tại Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà, Ban điều hành Công ty tin tưởng rằng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty sẽ được cải thiện trong các năm tới. Theo đó, báo cáo tài chính kèm theo vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng Quản trị, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý**

Theo quy định tại Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Hội đồng Quản trị đã xem xét và áp dụng như sau:

- a) Công cụ tài chính, tài sản được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành,
- b) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

*Tài sản tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản ký quỹ.

*Công nợ tài chính:* Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

**Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính**

**Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

**Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:**

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết nhưng được giao dịch trên sàn UPCOM, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty/Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

**Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Nợ phải trả là số tiền có thể phải trả nhà cung cấp hoặc các đối tượng khác. Nợ phải trả được trình bày theo giá trị ghi sổ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần: Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Trong năm, Công ty thực hiện ghi nhận doanh thu xuất khẩu tại thời điểm xuất hàng ra khỏi kho và xuất hóa đơn. Hội đồng Quản trị đánh giá thời gian vận chuyển hàng tới cảng là ngắn, chưa từng xảy ra rủi ro trên đường vận chuyển tới cảng làm ảnh hưởng tới việc ghi nhận doanh thu và Công ty áp dụng nhất quán chính sách như đã nêu qua các năm. Hội đồng Quản trị Công ty tin tưởng rằng việc Công ty thực hiện ghi nhận doanh thu sớm như trên là phù hợp và phản ánh đúng doanh thu thực tế của Công ty.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

SỐ-C  
TY  
+  
DÁN  
O  
HÀ

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản lỗ lũy kế (lỗ kế toán) là 1.500.666.798 VND có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai (tối đa là 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ). Tuy nhiên, Công ty chưa ghi nhận khoản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế trên do Công ty chưa chắc chắn về kế hoạch lợi nhuận trong tương lai.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	46.593.354	1.662.648
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	36.036.328	24.698.197
<b>Cộng</b>	<b>82.629.682</b>	<b>26.360.845</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	VND		VND	
<b>Phải thu của khách hàng</b>	<b>1.202.192.508</b>		<b>6.589.687.161</b>	
Công ty TNHH SX Lắp ráp và Thương mại Nam Đô	1.202.192.508		-	
Công ty TNHH Lâm Nam	-		3.246.603.161	
Công ty TNHH Tiên Đại Phát	-		3.235.144.000	
Công ty TNHH Trọng Phát	-		107.940.000	

**Ghi chú:**

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã thu hồi toàn bộ khoản phải thu của Công ty TNHH SX Lắp ráp và Thương mại Nam Đô bằng tiền gửi ngân hàng.

**6. PHẢI THU KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải thu khác ngắn hạn</b>	<b>-</b>		<b>298.406.652.282</b>	
Phải thu về bảo hiểm	-		6.652.282	
Bà Nguyễn Thị Lan Hương (i)	-		142.800.000.000	
Ông Ngô Tiến Cường (i)	-		115.600.000.000	
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Pháp (iii)	-		40.000.000.000	

**Ghi chú:**

- (i) Là khoản tiền Công ty trả trước cho hai cá nhân nêu trên để mua 7,6 triệu cổ phần của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà với giá 34.000 VND/1 cổ phần theo Hợp đồng nguyên tắc số 01/2018/HĐCN-CN-KSQ và số 02/2018/HĐCN-CN-KSQ ngày 21/9/2018 và các Phụ lục Hợp đồng đính kèm. Các Hợp đồng chuyển nhượng trên đã giao dịch thành công vào ngày 12/1/2019.
- (ii) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2205-1/2019/NQ-HĐQT ngày 22/05/2019 về việc thu hồi toàn bộ các khoản đầu tư: Công ty thu hồi khoản vốn đầu tư vào dự án cửa nhựa lồi thép tại Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Việt Pháp với giá trị 40 tỷ VND. Số tiền này đã được thu hồi vào tháng 6/2019 bằng tiền gửi ngân hàng.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**7. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	Số cuối năm		Số đầu năm					
	Số cổ phần	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý (*) VND	Số cổ phần	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>8.724.600</b>	<b>318.154.840.000</b>	-	<b>483.717.997.800</b>	<b>2.480.000</b>	<b>24.800.000.000</b>	-	-
Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (i)	8.724.600	318.154.840.000	-	483.717.997.800	-	-	-	-
Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát (ii)	-	-	-	-	2.480.000	24.800.000.000	-	(*)

**Ghi chú:**

- (i) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 ngày 23/10/2018 thông qua việc đầu tư mua cổ phần tại Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà và ủy quyền cho Hội đồng quản trị đàm phán và triển khai phương án đầu tư, bao gồm quyết định thời điểm đầu tư, giá mua cổ phần và tất cả nội dung khác có liên quan đến phương án đầu tư. Biên bản họp Hội đồng quản trị số 31/10/2018/BB/HĐQT ngày 31/10/2018 thông nhất giá mua không cao hơn mức 35.271 VND/ cổ phần; mức giá này được thẩm định theo Chứng thư thẩm định giá số 61-1/2018/CTĐG-SSBVietnam ngày 5/9/2018.
- (ii) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 23/10/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/10/2018 về việc thông qua góp vốn thành lập Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát với số tiền 24.800.000.000 VND (chiếm tỷ lệ 19,84% vốn điều lệ). Hình thức đầu tư góp vốn bằng hàng tồn kho.
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2205-1/2019/NQ-HĐQT ngày 22/05/2019 về việc thu hồi toàn bộ các khoản đầu tư trong đó có khoản đầu tư tại Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát với số tiền là 24.800.000.000 VND. Theo đó, Công ty chuyển nhượng cho hai cá nhân ông Nguyễn Văn Tỉnh và ông Vũ Minh Tuấn với số tiền lần lượt là 11.030.000.000 VND và 13.770.000.000 VND. Số tiền chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Tỉnh được bù trừ vào công nợ vay, số tiền chuyển nhượng của ông Vũ Minh Tuấn được trả vào tháng 6/2019.

**Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác tại ngày 01/01/2019 và 31/12/2019 như sau:**

Tên công ty	Nơi thành lập	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền
Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà	Thái Bình	17,99%	17,99%	0%	0%
Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát	Hà Nội	0%	0%	19,84%	19,84%



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**7. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC (TIẾP THEO)**

**Tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà trong năm 2019**

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (“Công ty BOT”) hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; xây dựng nhà các loại và công trình công ích; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; ... được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 1001045855 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 16/10/2014 và thay đổi lần 4 ngày 11/02/2020. Hoạt động chính của Công ty là xây dựng, lắp đặt thiết bị và thu phí cầu đường.

Theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà đã được kiểm toán: Vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 là 485.000.000.000 VND; Lỗ chưa phân phối lũy kế tại ngày 31/12/2019 và lỗ trong năm 2019 là 169.556.720.210 VND. Năm 2019 là năm đầu tiên dự án Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà đi vào hoạt động, có doanh thu từ dịch vụ thu phí đường bộ nhưng chỉ đạt 16% so với phương án tài chính trong hợp đồng BOT. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 âm, các khoản nợ tín dụng được thanh toán nhờ vào sự tài trợ của cổ đông lớn là Công ty TNHH Tiến Đại Phát.

Ngày 04/02/2020, Công ty đã có Công văn số 05/2020/TH-KTKH gửi Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục đường bộ Việt Nam và Ban Quản lý dự án Thăng Long đề cập đến một số vấn đề tồn tại từ bước lập dự án đầu tư, mời nhà đầu tư, triển khai xây dựng, khai thác dự án cầu Thái Hà là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Công ty đưa ra một số kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước nhằm giảm bớt khó khăn, tạo điều kiện cho nhà đầu tư có thể thu đúng, thu đủ để hoàn vốn đầu tư, cụ thể như: Đề xuất được đặt bổ xung trạm thu phí, thực hiện tư vấn độc lập dự án đánh giá lượng xe thực tế qua cầu, được vốn hóa các chi phí trong thời gian chờ hoạt động, ... Hiện tại Công ty đang chờ văn bản trả lời của Bộ Giao thông vận tải và các cấp có thẩm quyền về các nội dung theo công văn trên.

Ngoài ra, Ban điều hành Công ty tin tưởng rằng với tài sản hiện hữu thuộc sở hữu của Công ty là cầu Thái Hà (tổng giá trị đầu tư 1.381.314 tỷ đồng và 97,378 tỷ đồng giá trị thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư đang làm thủ tục hoàn thuế), cùng với sự cam kết hỗ trợ tài chính dài hạn để thanh toán các khoản nợ lãi vay và gốc vay của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo văn bản số 09/TDP-TCKT ngày 02/01/2019 thì Công ty chắc chắn sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai.

**(\*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư**

Tại ngày 31/12/2019, Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư BOT Cầu Thái Hà được xác định là giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm lập báo cáo tài chính năm do Sở Giao dịch chứng khoán công bố, theo số liệu Công ty tính toán là 55.443 VND/cổ phần.

Tại ngày 01/01/2019, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh Thiết bị Toàn Phát do Cổ phiếu của Công ty trên chưa được niêm yết, đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM và các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi số.

**8. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>1.123.544.400</b>	<b>1.123.544.400</b>	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Trường Lưu Thủy	1.123.544.400	1.123.544.400	-	-

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số thực nộp trong năm</u>	<u>Số đầu năm (Trình bày lại)</u>
	VND	VND	VND	VND
<b><i>Phải nộp</i></b>	<b><i>3.309.052.690</i></b>	<b><i>433.475.719</i></b>	<b><i>200.000.000</i></b>	<b><i>3.075.576.971</i></b>
Thuế giá trị gia tăng	1.216.225.422	109.290.228	109.567.817	1.216.503.011
Thuế TNDN	439.225.762	-	87.432.183	526.657.945
Thuế thu nhập cá nhân	51.430.000	-	-	51.430.000
Thuế khác	1.602.171.506	324.185.491	3.000.000	1.280.986.015

**Ghi chú:**

Công ty đang bị áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng kể từ ngày 14/12/2019 theo Biên bản làm việc ngày 20/12/2019 giữa Công ty với Chi cục Thuế Quận Nam Từ Liêm và Quyết định số 22816/QĐ-CCT ngày 12/12/2019

**10. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Lãi vay phải trả	-	1.236.056.868
Phí kiểm toán	184.000.000	100.000.000
<b>Cộng</b>	<b>184.000.000</b>	<b>1.336.056.868</b>

**11. PHẢI TRẢ PHẢI NỘP KHÁC**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
<b><i>Phải trả ngắn hạn khác</i></b>	<b><i>2.766.501.747</i></b>	<b><i>1.088.000</i></b>
Các khoản trích theo lương	44.571.692	-
Ông Lê Minh Công (i)	1.350.000.000	-
Lãi quá hạn (ii)	1.368.672.552	-
Các khoản phải trả khác	3.257.503	1.088.000

**Ghi chú:**

- (i) Là số tiền bao gồm gốc vay và lãi vay ông Lê Minh Công nộp cho Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Mỹ Đình để giải chấp Tài sản đảm bảo khoản vay.
- (ii) Khoản lãi quá hạn phải trả Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Mỹ Đình. Gốc vay đã được ông Lê Minh Công trả theo Thuyết minh 11.(i).



**CÔNG TY CỔ PHẦN CNC CAPITAL VIỆT NAM**  
A28, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình 2, Đường Trần Văn Cẩn,  
Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**MẪU SỐ B 09-DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**12. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<i>Vay ngắn hạn</i>	<b>50.000.000</b>	<b>50.000.000</b>	<b>4.270.000.000</b>	<b>16.542.250.000</b>	<b>12.322.250.000</b>	<b>12.322.250.000</b>
Ông Ngô Tiến Hải (i)	50.000.000	50.000.000	4.200.000.000	4.150.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Mỹ Đình (ii)	-	-	-	1.292.250.000	1.292.250.000	1.292.250.000
Ông Ngô Tiến Cường	-	-	70.000.000	70.000.000	-	-
Ông Nguyễn Văn Tình	-	-	11.030.000.000	11.030.000.000	11.030.000.000	11.030.000.000

**Ghi chú:**

- (i) Hợp đồng cho vay tiền số 1011-2019/HĐVT/CNC-NTH ngày 10/11/2019 giữa Công ty với ông Ngô Tiến Hải với số tiền vay là 4,2 tỷ VND; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất 0%/năm.
- (ii) Tại ngày 19/10/2019, Ông Lê Minh Công đã nộp số tiền là 1,350 tỷ VND (bao gồm số gốc vay là 1.295.526.702 VND và lãi vay phải trả là 54.473.298 VND) để giải chấp Tài sản đảm bảo cho khoản vay. Tài sản đảm bảo là Giá trị quyền sử dụng đất 800m<sup>2</sup> và 810,11m<sup>2</sup> tại Thôn La Gián, Xã Cổ Đông, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội thuộc quyền sở hữu của ông Lê Thanh Long và ông Lê Minh Công, Bà Vũ Thị Thu Hương.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**13. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

*a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Đơn vị: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối (Trình bày lại)	Tổng cộng
Số đầu năm trước	300.000.000.000	(148.500.000)	1.248.825.147	7.997.838.848	310.690.587.347
Lợi nhuận năm trước	-	-	-	3.679.525.053	3.679.525.053
Số dư đầu năm	300.000.000.000	(148.500.000)	1.248.825.147	11.677.363.901	312.777.689.048
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	(1.010.422.417)	(1.010.422.417)
Số dư cuối năm	300.000.000.000	(148.500.000)	1.248.825.147	10.666.941.484	311.767.266.631

**Vốn điều lệ và vốn đầu tư**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn góp VND	Tỷ lệ %	Vốn góp VND	Tỷ lệ VND
Bà Nguyễn Thị Chi Phương	35.302.000.000	11,77%	35.302.000.000	11,77%
Ông Vương Văn Ba	20.000.000.000	6,67%	20.000.000.000	6,67%
Các cổ đông khác	244.698.000.000	81,57%	244.698.000.000	81,57%
<b>Tổng cộng</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

*b) Cổ phiếu*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phần.

**14. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	1.092.902.280	-
Danh thu cung cấp dịch vụ	-	136.082.490
<b>Cộng</b>	<b>1.092.902.280</b>	<b>136.082.490</b>

**15. GIÁ VỐN BÁN HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĐÃ CUNG CẤP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn bán hàng hóa, thành phẩm	1.021.404.000	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	135.847.904
<b>Cộng</b>	<b>1.021.404.000</b>	<b>135.847.904</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**16. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lãi tiền vay	190.365.684	241.298.511
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư	-	(3.760.942.228)
Chi phí tài chính khác	17.885.492	-
<b>Cộng</b>	<b>208.251.176</b>	<b>(3.519.643.717)</b>

**17. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Chi phí nhân viên	202.649.030	424.574.391
Chi phí đồ dùng văn phòng	14.000.000	4.191.495
Thuế, phí và lệ phí	6.806.323	3.612.700
Chi phí dịch vụ mua ngoài	246.722.540	281.400.340
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	-	(1.987.109.448)
Chi phí khác bằng tiền	2.397.000	15.785.636
<b>Cộng</b>	<b>472.574.893</b>	<b>(1.257.544.886)</b>

**18. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Tiền phạt chậm nộp và truy thu thuế	321.821.144	983.955.412
Chi phí khác	79.797.683	9.588.408
<b>Cộng</b>	<b>401.618.827</b>	<b>993.543.820</b>

**19. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	(1.010.422.417)	3.784.028.809
Điều chỉnh cho thu nhập không chịu thuế	401.618.827	(2.767.453.448)
Trừ: Thu nhập không tính thuế	-	(3.760.997.268)
Cộng: chi phí không được trừ	401.618.827	993.543.820
<b>Chuyển lỗ</b>	<b>(608.803.590)</b>	<b>1.016.575.361</b>
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>20%</b>	<b>20%</b>
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất 20%	-	-
Thuế TNDN phải nộp theo Biên bản thanh tra thuế	-	104.503.756
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>104.503.756</b>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**20. KẾ HOẠCH CHUYỂN LỖ**

Tại ngày 31/12/2019, Công ty còn khoản lỗ tính thuế là 1.500.666.798 VND có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai (tối đa không quá 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ). Kế hoạch chuyển lỗ của Công ty như sau:

<u>Năm phát sinh</u>	<u>Thời gian chuyển lỗ</u>	<u>Tình trạng</u>	<u>Số lỗ được chuyển</u>	<u>Số lỗ đã chuyển</u>	<u>Số lỗ còn được chuyển</u>
2017	2018-2022	Chưa quyết toán	(1.908.438.569)	1.016.575.361	(891.863.208)
2019	2020-2024	Chưa quyết toán	(608.803.590)	-	(608.803.590)
					<b>(1.500.666.798)</b>

**21. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u> <u>(Trình bày lại)</u>
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.010.422.417)	3.679.525.053
Lợi nhuận/(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(1.010.422.417)	3.679.525.053
Số cổ phiếu bình quân trong năm	30.000.000	30.000.000
<b>Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(34)</b>	<b>123</b>
Mệnh giá trên mỗi cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

**22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý:

**Khu vực địa lý**

Trong năm, hoạt động của Công ty chỉ tập trung chủ yếu trong địa bàn thành phố Hà Nội, trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Trong năm, Công ty chỉ hoạt động kinh doanh trong một lĩnh vực bán máy móc. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

**23. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Các khoản vay	50.000.000	12.322.250.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	82.629.682	26.360.845
Nợ thuần	(32.629.682)	12.295.889.155
Vốn chủ sở hữu	311.767.266.631	312.777.689.048
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>-</b>	<b>0,04</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**23. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

**Các loại công cụ tài chính**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tài sản tài chính</b>	VND	VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	82.629.682	26.360.845
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.202.192.508	304.996.339.443
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	318.154.840.000	24.800.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>319.439.662.190</b>	<b>329.822.700.288</b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	50.000.000	12.322.250.000
Phải trả người bán và phải trả khác	3.890.046.147	1.088.000
Chi phí phải trả	184.000.000	1.336.056.868
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.124.046.147</b>	<b>13.659.394.868</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn chi tiết về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá cổ phiếu), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**Quản lý rủi ro tỷ giá**

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

**Quản lý rủi ro lãi suất**

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**23. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**Rủi ro thị trường (Tiếp theo)**

**Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu**

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư. Công ty đánh giá rủi ro về giá cổ phiếu là không đáng kể.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
Số cuối năm	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	82.629.682	-	82.629.682
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.202.192.508	-	1.202.192.508
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	318.154.840.000	318.154.840.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.284.822.190</b>	<b>318.154.840.000</b>	<b>319.439.662.190</b>
<b>Công nợ tài chính</b>			
Các khoản vay	50.000.000	-	50.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	3.890.046.147	-	3.890.046.147
Chi phí phải trả	184.000.000	-	184.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.124.046.147</b>	<b>-</b>	<b>4.124.046.147</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(2.839.223.957)</b>	<b>318.154.840.000</b>	<b>315.315.616.043</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**23. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)*

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
Số đầu năm	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.360.845	-	26.360.845
Phải thu khách hàng và phải thu khác	304.996.339.443	-	304.996.339.443
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	24.800.000.000	24.800.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>305.022.700.288</b>	<b>24.800.000.000</b>	<b>329.822.700.288</b>
<b>Công nợ tài chính</b>			
Các khoản vay	12.322.250.000	-	12.322.250.000
Phải trả người bán và phải trả khác	1.088.000	-	1.088.000
Chi phí phải trả	1.336.056.868	-	1.336.056.868
<b>Tổng cộng</b>	<b>13.659.394.868</b>	<b>-</b>	<b>13.659.394.868</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>291.363.305.420</b>	<b>24.800.000.000</b>	<b>316.163.305.420</b>

**24. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:*

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Thành viên Hội đồng Quản trị và Hội đồng Quản trị Công ty	Lãnh đạo chủ chốt

*Thu nhập của Hội đồng Quản trị được hưởng trong năm như sau:*

	<u>Năm trước</u>
	VND
Tổng thu nhập	79.140.005

**25. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2005A/2020/NQ-HĐQT ngày 20 tháng 05 năm 2020 thông qua nội dung thoái vốn của Công ty tại Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà để bổ sung vốn lưu động của Công ty; số lượng thoái là 6,2 triệu cổ phần, giá thoái không thấp hơn giá trị đầu tư ban đầu. Theo đó, ngày 25/5/2020, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng số cổ phần nêu trên cho Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Du lịch Thiên Ân, Công ty Cổ phần Thương mại và Xuất nhập khẩu Châu Dương và Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Phú Doanh thông qua giao dịch thỏa thuận tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng và Đầu tư phát triển Việt Nam với khối lượng giao dịch là 6,2 triệu cổ phần, giá 36.800 VND/1 cổ phần; tổng giá trị là 228.160.000.000 VND. Số tiền bán chứng khoán trên đã về tài khoản chứng khoán của Công ty ngày 25/5/2020.

Ngày 20/05/2020, Công ty với Công ty TNHH Tiến Đại Phát đã ký Hợp đồng mua bán quặng sắt số 2005/TĐP-CNC, theo đó Công ty sẽ mua quặng sắt của Công ty TNHH Tiến Đại Phát trong vòng 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**26. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty khác. Một số chỉ tiêu của báo cáo năm tài chính trước được trình bày lại cho mục đích so sánh, cụ thể như sau:

Khoản mục	Số đã báo cáo	Số điều chỉnh	Số trình bày lại	Ghi chú
	VND	VND	VND	
<b>Điều chỉnh chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán</b>				
1. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	24.800.000.000	(24.800.000.000)	-	(i)
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	24.800.000.000	24.800.000.000	(i)
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.500.671.538	1.574.905.433	3.075.576.971	(ii)
4. Chi phí phải trả	2.744.433.058	(1.408.376.190)	1.336.056.868	(iii)
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.843.893.144	(166.529.243)	11.677.363.901	(vii)
<b>Điều chỉnh chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh</b>				
1. Chi phí tài chính	-	(3.519.643.717)	(3.519.643.717)	(iv)
2. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(5.018.487.114)	3.760.942.228	(1.257.544.886)	(v)
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.018.871.140	(241.298.511)	4.777.572.629	(vii)
4. Chi phí khác	1.068.313.088	(74.769.268)	993.543.820	(vi)
5. Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(1.068.313.088)	74.769.268	(993.543.820)	(vii)
6. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.950.558.052	(166.529.243)	3.784.028.809	(vii)
7. Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.846.054.296	(166.529.243)	3.679.525.053	(vii)
8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	128	(5)	123	(vii)

**Ghi chú:**

- (i) Phân loại lại khoản đầu tư;
- (ii) Điều chỉnh Tiền nợ thuế và phạt chậm nộp;
- (iii) Điều chỉnh giảm số dư trích trước Tiền nợ thuế và phạt chậm nộp và trích bổ sung tiền lãi ngân hàng năm 2018;
- (iv) Hạch toán bổ sung tiền lãi ngân hàng năm 2018 và phân loại lại khoản Dự phòng của các khoản đầu tư
- (v) Phân loại lại khoản Dự phòng của các khoản đầu tư;
- (vi) Điều chỉnh giảm số dư trích trước Tiền nợ thuế và phạt chậm nộp;
- (vii) Ảnh hưởng của các điều chỉnh trên



**Nguyễn Công Cương**  
 Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
 Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

**Nguyễn Cẩm Tiên**  
 Kế toán trưởng

**Nguyễn Cẩm Tiên**  
 Người lập biểu